

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

1.1.1. Dự án

- Tên dự án: Đầu tư trang bị cho Công an phường.
- Chủ đầu tư: Cục Trang bị và kho vận (H03).
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Địa điểm đầu tư: Lực lượng Công an phường thuộc Công an 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.1.2. Gói thầu

- Tên gói thầu: Thiết bị kiểm tra giấy tờ
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm 1.368 chiếc Thiết bị kiểm tra giấy tờ.
- Giá gói thầu: 34.200.000.000 VND (Đơn giá: 25.000.000 VND/chiếc; số lượng: 1.368 chiếc)
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng, không lựa chọn danh sách ngắn.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Tại các Kho của Cục Trang bị và kho vận tại miền Bắc, miền Trung-Tây Nguyên, miền Nam.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 180 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có), không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành và thời gian kiểm tra an ninh, an toàn của đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Nội dung	Yêu cầu thông số kỹ thuật
I	Yêu cầu chung	
1	Số lượng	1.368 chiếc
2	Chất lượng	Mới 100%, chưa qua sử dụng
3	Năm sản xuất	Từ năm 2026 trở về sau
4	Địa điểm cung cấp, bàn giao	Kho của Cục Trang bị và kho vận tại miền Bắc, miền Trung-Tây Nguyên, miền Nam.
5	Thời gian thực hiện gói thầu	Trong vòng 180 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có), không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành và thời gian kiểm tra an ninh,

STT	Nội dung	Yêu cầu thông số kỹ thuật
		an toàn của đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an.
II	Yêu cầu kỹ thuật	
1	Thấu kính	
1.1	Độ phóng đại	$\geq 15x$
1.2	Hình ảnh quan sát	Màu sắc trung thực và không bị biến dạng
1.3	Đường kính	$\geq 20 \text{ mm}$
1.4	Vật liệu	Thủy tinh không màu
2	Nguồn sáng trắng	- Nguồn sáng trắng chiếu đồng trục: ≥ 4 đèn LED với tổng cường độ sáng $\geq 3000 \text{ lux}$, xoay tự động hoặc thủ công. - Nguồn sáng trắng chiếu xiên: ≥ 8 đèn LED, xoay thủ công và tự động.
3	Khả năng hiển thị thiết bị quang học biến đổi (OVD) và ảnh ba chiều	Có
4	Nguồn sáng UV bước sóng 365 nm	≥ 4 đèn LED. Sử dụng điều khiển điện tử, tất cả các đèn LED duy trì độ sáng như nhau ngay cả ở mức pin yếu
5	Nguồn sáng UVB/C	- Được trang bị tối thiểu 2 đèn LED UVC để xem các bản in bảo mật ở bước sóng 254 nm và tối thiểu 2 đèn LED UVB để kiểm tra các bản in ở bước sóng 313 nm - Các đèn LED này được kích hoạt đồng thời, cho phép kiểm tra các tính năng bảo mật trên polycarbonate. - Có bộ lọc IR/UVC bảo vệ bức xạ, có một kính lọc được sử dụng để bảo vệ người dùng khỏi các tia có hại cho da và mắt.
6	Đầu đọc RFID để kiểm tra nhanh hộ chiếu điện tử	Có, tối thiểu theo tiêu chuẩn ICAO
7	Đèn báo phát hiện RFID có khả năng báo hiệu chip đang hoạt động trong kiểm tra giấy tờ, thẻ card, hộ chiếu có sử dụng chip điện tử.	Có
8	Nguồn sáng UV có bước sóng 365 nm ở vị trí phía trước	Có
9	Nguồn sáng Laser hồng ngoại 980 nm	Có khả năng quan sát các đặc điểm Anti Stokes với độ phóng đại $\geq 15x$, bao gồm cả bộ lọc an toàn
10	Nguồn sáng hồng ngoại ở bước sóng 870 nm	Có
11	Tất cả các đặc điểm có thể được kiểm tra thông qua một thấu kính để có thể so sánh nhanh chóng cùng một khu vực kiểm tra dưới các bước sóng khác nhau	Có
12	Khả năng Bật/tắt từng nguồn sáng	Có
13	Khả năng chịu va đập	Thiết bị chịu được va đập khi rơi từ độ cao $\geq 1,5 \text{ m}$.

STT	Nội dung	Yêu cầu thông số kỹ thuật
14	Tiêu chuẩn bảo vệ	$\geq$ IP54
15	Nguồn cấp	Sử dụng Pin sạc tích hợp và có thể chuyển sang sử dụng hai pin AAA.
16	Khả năng tự động tắt tiết kiệm năng lượng	Có tính năng tự động tắt sau 1 phút.
17	Thiết kế	- Nhỏ gọn, có thể sử dụng bằng một tay và có thể chuyển đổi chế độ thuận tay trái/phải - Thiết bị được thiết kế phẳng để có thể đặt điện thoại thông minh trên đó mà không bị lung lay. Có thể sử dụng kẹp điện thoại thông minh để sử dụng.
18	Kích thước (Dài x rộng x cao)	Dài: $\leq$ 11cm Rộng: $\leq$ 7cm Cao: $\leq$ 3cm
19	Trọng lượng tối đa bao gồm pin (g)	$\leq$ 150g
20	Bảo hành	$\geq$ 36 tháng (1.095 ngày) và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
III	Phụ kiện kèm theo	
1	Camera có khả năng kết nối máy tính	- Số lượng: 01 chiếc. - Tương thích và được gắn vào gá cố định cùng với thiết bị kiểm tra giấy tờ để xem được các chức năng ánh sáng của thiết bị kiểm tra giấy tờ trên máy tính
1.1	Độ phân giải	$\geq$ 8 Megapixel
1.2	Chức năng ghi hình ảnh và video	Có
1.3	Nút điều khiển	Tối thiểu có các nút điều chỉnh độ sáng, lấy nét tự động
1.4	Phần mềm sử dụng	Phần mềm miễn phí, tương thích với hệ điều hành Windows 11 trở lên và có các chức năng sau: - Bộ lọc - Thay đổi độ phân giải - Chế độ hình trong hình phục vụ đối sánh - Tùy chọn đánh dấu điểm bất thường chỉ bằng một cú nhấp chuột - Chế độ đóng băng hình ảnh
1.5	Chuẩn kết nối	Tối thiểu USB
2	Pin của thiết bị kiểm tra giấy tờ	$\geq$ 01 chiếc Pin Lithium-Ion tích hợp trong thiết bị kiểm tra giấy tờ. $\geq$ 02 chiếc Pin AAA.
3	Hộp đựng thiết bị kiểm tra giấy tờ và phụ kiện	01 chiếc
4	Cáp kết nối sạc pin thiết bị kiểm tra giấy tờ với máy tính	01 chiếc
III	Yêu cầu về Giấy phép bán hàng	Có yêu cầu về “Giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc

STT	Nội dung	Yêu cầu thông số kỹ thuật
		của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương”. Trường hợp Giấy phép bán hàng do đại lý phân phối cung cấp, xác nhận thì phải có bản gốc hoặc bản sao y bản chính được công chứng hoặc chứng thực tài liệu ủy quyền hợp pháp của Nhà sản xuất kèm theo.
IV	Yêu cầu về hàng mẫu	Nhà thầu phải cung cấp hàng mẫu gồm 01 Thiết bị kiểm tra giấy tờ và các phụ kiện kèm theo để Chủ đầu tư đánh giá về kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT. - Thời gian, địa chỉ nộp hàng mẫu: Từ khi phát hành E-HSMT đến thời hạn 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu tại địa chỉ ghi trong E-HSMT. - Nhà thầu có thể trực tiếp tham gia đánh giá, giám sát quá trình kiểm tra hàng mẫu, hàng mẫu sẽ được hoàn trả sau khi kết thúc quá trình lựa chọn nhà thầu (có Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu). Nhà thầu không cung cấp hàng mẫu theo đúng quy định, hoặc thông số kỹ thuật của hàng mẫu không đúng như thông số nhà thầu tuyên bố trong E-HSDT thì sẽ được đánh giá là không đạt nội dung đánh giá về kỹ thuật.

Trong đó:

1. Mục A. Yêu cầu chung: Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia đánh giá tính đáp ứng trên cơ sở đề xuất kỹ thuật, phạm vi cung cấp và tuyên bố đáp ứng của Nhà thầu đính kèm theo E-HSDT. Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu chung khi tuyên bố đáp ứng đúng và đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT.

2. Mục B. Yêu cầu kỹ thuật

- Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia đánh giá tính đáp ứng đối với đặc tính, thông số kỹ thuật dựa trên Catalogue và/hoặc các tài liệu kỹ thuật có xác nhận của đại diện hợp pháp của Nhà sản xuất mà không căn cứ vào đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu. Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi Catalogue và/hoặc các tài liệu kỹ thuật thể hiện đáp ứng bao gồm nhưng không giới hạn theo đúng theo yêu cầu của E-HSMT.

Nhà thầu có trách nhiệm làm rõ E-HSDT theo quy định của E-HSMT và yêu cầu của Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia. Đối với nội dung về đề xuất kỹ thuật, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của E-HSDT đã nộp. Do vậy, Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp Catalogue và/hoặc tài liệu kỹ thuật có xác nhận của đại diện hợp pháp của Nhà sản xuất thể hiện đầy đủ chỉ tiêu, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đáp ứng của hàng hóa chào thầu theo yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp Catalogue và/hoặc tài liệu kỹ thuật của Nhà sản xuất không thể hiện đầy đủ chỉ tiêu, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu sẽ không có cơ sở để được làm rõ bổ sung do sẽ dẫn đến thay đổi nội dung cơ bản của E-HSDT đã nộp; khi đó Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia sẽ đánh giá tính đáp ứng đối với các đặc tính, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đáp ứng theo các tài liệu đã nộp trong E-HSDT của Nhà thầu.

b) Tài liệu chứng minh tính hợp lệ, sự phù hợp của hàng hóa, chất lượng, tiêu chuẩn đáp ứng của hàng hoá

Theo quy định tại CDNT 10, CDNT 15 Chương I Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh tính hợp lệ, sự phù hợp của hàng hóa, chất lượng, tiêu chuẩn đáp ứng của hàng hoá bao gồm nhưng không giới hạn theo yêu cầu dưới đây:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
		Đáp ứng	Không đáp ứng
1	Bản gốc Văn bản ký, đóng dấu của Nhà thầu cung cấp các thông tin và tài liệu sau: (1)Thông tin về nhà thầu, gồm: Tên; địa chỉ văn phòng hoặc trụ sở; số điện thoại liên hệ; email; website (nếu có). Kèm theo bản sao được công chứng, chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu có giá trị tương đương của Nhà thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp. (2)Thông tin về Nhà sản xuất Thiết bị kiểm tra giấy tờ, gồm: Tên; địa chỉ văn phòng hoặc trụ sở; địa chỉ nhà máy sản xuất; số điện thoại liên hệ; email; website.	Đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu	Không đáp ứng tối thiểu một trong các nội dung yêu cầu
2	Bản gốc đề xuất về kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT được đại diện hợp pháp theo pháp luật của Nhà thầu ký, đóng dấu xác nhận. Trong đó, phải thể hiện: - Số lượng hàng hóa chào thầu theo yêu cầu về phạm vi cung cấp hàng hóa tại Mẫu số 01A Chương IV của E-HSMT. - Cam kết cung cấp hàng hóa chào thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2026 trở về sau. - Thể hiện đầy đủ thông tin về model (ký mã hiệu), Nhà sản xuất, xuất xứ, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu. Trong đó phải thể hiện: ⁽¹⁾Bảng so sánh đề xuất kỹ thuật của nhà thầu so với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; ⁽²⁾Ghi rõ từng chỉ tiêu, thông số kỹ thuật do Nhà thầu đề xuất thể hiện tại Mục nào, trang nào của Catalogue và/hoặc tài liệu kỹ thuật của Nhà sản xuất.	Đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu	Không đáp ứng tối thiểu một trong các nội dung yêu cầu
3	Bản gốc Catalogue và/hoặc tài liệu kỹ thuật có xác nhận của đại diện hợp pháp của Nhà sản xuất. Trong đó phải thể hiện đầy đủ thông tin về model (ký mã hiệu), Nhà sản xuất, xuất xứ, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo yêu cầu tại điểm a	Đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu	Không đáp ứng tối thiểu một trong các nội dung yêu cầu

	Mục 1.2 Chương V.		
4	Bản gốc Văn bản ký, đóng dấu của Nhà thầu cam kết cung cấp các tài liệu cho Chủ đầu tư tại thời điểm kiểm tra, nghiệm thu gồm Catalogue và/hoặc các tài liệu kỹ thuật có xác nhận của đại diện hợp pháp của Nhà sản xuất bằng tiếng nước ngoài được hợp pháp hóa lãnh sự tại Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Quốc gia của nhà sản xuất theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ quy định về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.	Đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu	Không đáp ứng tối thiểu một trong các nội dung yêu cầu
5	Bản gốc Văn bản ký, đóng dấu của Nhà thầu liệt kê và cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng từ yêu cầu tại E-ĐKCT 9 Chương VII của E-HSMT.	Đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu	Không đáp ứng tối thiểu một trong các nội dung yêu cầu
6	Bản gốc Văn bản do Nhà thầu ký, đóng dấu cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về Catalogue, tài liệu kỹ thuật của Nhà sản xuất và tất cả các tài liệu khác nộp cùng E-HSDT.	Đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu	Không đáp ứng tối thiểu một trong các nội dung yêu cầu

Ghi chú:

- Tất cả các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch thuật, công chứng sang tiếng Việt.

- Catalogue, tài liệu kỹ thuật có xác nhận hợp pháp của Nhà sản xuất phải thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT; các tài liệu chứng minh của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải được ký, đóng dấu của Nhà thầu để Chủ đầu tư xác định trách nhiệm về việc cung cấp tài liệu của Nhà thầu khi tham dự thầu.

- Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia sẽ thực hiện xác minh với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung của các tài liệu do Nhà thầu cung cấp theo quy định tại điểm 23.6, mục 23 Chương I của E-HSMT.

- Trong mọi trường hợp, nếu E-HSDT của nhà thầu cung cấp thông tin, tài liệu làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, không trung thực thì E-HSDT của nhà thầu bị loại và Nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Đồng thời là căn cứ để Chủ đầu tư đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong ngành Công an, tạo cảnh báo thông báo trên báo đấu thầu hoặc yêu cầu cơ quan chức năng Bộ Công an chuyển diện quản lý cơ bản đối với pháp nhân.

- Trong mọi trường hợp, nếu Nhà thầu cố tình sử dụng hàng hóa của nước ngoài và kê khai, gắn nhãn, mác xuất xứ Việt Nam trái quy định của pháp luật để tham dự thầu, ngoài việc bị xử lý theo các quy định trên còn bị xem xét

xử lý hình sự theo quy định của pháp luật về sản xuất, cung cấp, buôn bán hàng giả, hàng nhái.

1.3. Các yêu cầu khác

a) Yêu cầu về chào giá của hàng hóa dự thầu

Nhà thầu có Văn bản cam kết về chào giá của hàng hóa dự thầu như sau:

- Giá hàng hóa là giá CIF/CIP theo Incoterms 2020, chưa bao gồm thuế nhập khẩu, thuế GTGT (hàng hóa nhập khẩu phục vụ an ninh, quốc phòng trong nước chưa sản xuất được, được xét miễn thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng theo quy định).

Chi phí cho các dịch vụ liên quan (*Gồm: chi phí giao hàng tại các Kho của Cục Trang bị và kho vận tại miền Bắc, miền Trung-Tây Nguyên, miền Nam, chi phí kiểm tra, nghiệm thu, hướng dẫn sử dụng, chi phí kiểm tra an ninh an toàn theo quy định của Bộ Công an (nếu có) và các chi phí khác liên quan để thực hiện hợp đồng*) đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí theo quy định, trong đó thuế GTGT có thuế suất 10%.

Tại Bảng giá dự thầu của nhà thầu đính kèm E-HSDT, đối với hàng hóa nhập khẩu, nhà thầu quy đổi tương đương ra đồng USD theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố vào ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu 05 ngày.

b) Yêu cầu về kiểm tra bảo đảm điều kiện bảo mật, an ninh an toàn

Nhà thầu có Văn bản cam kết hàng hóa được kiểm tra bảo đảm điều kiện bảo mật, an ninh an toàn và dán tem theo quy định của Nhà nước và Bộ Công an. Thời gian kiểm tra an ninh, an toàn của đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an không tính vào thời gian thực hiện gói thầu.

c) Yêu cầu về điều kiện thương mại, quy định của của hợp đồng.

Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về điều kiện thương mại, quy định của hợp đồng theo yêu cầu tại Chương VI, Chương VII của E-HSMT.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm theo quy định tại E-ĐKC 21.1 Chương VII của E-HSMT.